

Ngày 04/05/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN: LNST Q1/2016 đạt 393 tỷ đồng

MSN - CTCP Tập đoàn Masan - Công bố kết quả kinh doanh cho quý 1/2016 với lợi nhuận thuần sau khi hạch toán khoản 190 tỷ đồng phân bổ lợi thế thương mại phát sinh từ các thương vụ M&A trong quá khứ, đạt 393 tỷ đồng.

HSG: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50%

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Ngày 31/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền để nhận cổ tức. Ngày đăng ký cuối cùng là 1/6. Cổ tức sẽ được chi trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50%. Như vậy, dự kiến HSG sẽ phát hành thêm 65,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông nêu trên.

TIE: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 10 tỷ đồng

TIE - CTCP TIE - Thông báo nghị quyết kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 của ĐHCĐ thường niên 2016. Theo đó, tổng doanh thu ước đạt 405 tỷ đồng, tăng nhẹ 4,1% so với thực hiện năm 2015, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 10 tỷ đồng, thấp hơn năm ngoái 35,4%.

FPT: LNST Q1/2016 đạt 346 tỷ đồng

FPT - CTCP FPT - Thông báo kết quả kinh doanh quý I/2016. Theo đó, kết thúc quý I, FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 8.567 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 563 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 346 tỷ đồng, tăng 4% so kế hoạch.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↓ -140.25	17,750.91
	Nasdaq	↓ -54.37	4,763.22
	S&P 500	↓ -18.06	2,063.37
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓ -56.30	6,185.59
CHÂU ÂU 	DAX	↓ -196.50	9,926.77
	CAC 40	↓ -70.77	4,371.98
CHÂU Á 	Nikkei 225	↓ -518.67	16,147.38
	Hang Seng	↓ -148.36	20,528.58
	Shanghai	↑ 54.32	2,992.64

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Chỉ số PMI tháng 4 của Việt Nam lên 52,3 điểm, cao nhất trong 3 quý

Kết quả khảo sát của Markit do hãng Nikkei công bố cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 4 tăng mạnh từ 50,7 điểm lên 52,3 điểm – mức cao nhất kể từ tháng 7/2015. Đây là tháng thứ năm liên tiếp chỉ số PMI đứng trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành chế biến chế tạo tiếp tục tăng trưởng.

Dự kiến quý II, giá trị xuất khẩu tôm tăng 10% so với cùng kỳ 2015.

Trong quý II, theo dự kiến của Vasep, xuất khẩu sang Nga và Trung Quốc tăng do được đánh giá là một trong những thị trường trọng điểm thời gian tới. Dự kiến, giá trị xuất khẩu tôm đạt 788 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo xuất khẩu tôm cả năm 2016 sẽ đạt 3,3 tỷ USD, tăng 12% so với 2015. Hiện tại, các doanh nghiệp tôm Việt Nam vẫn được hưởng lợi từ thuế chống bán phá giá giảm trong POR9.

Ngày 04/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.828 đồng, giảm 14 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (4/5) được NHNN công bố ở mức 21.828 đồng, giảm 14 đồng so với cuối tuần trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.483 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.173 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.250 – 22.320 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với cuối tuần trước.

Sáng ngày 04/05: Giá vàng SJC ở mức 33,95 - 34,05 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h15, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở ngưỡng 33,95-34,05 triệu đồng một lượng. So với sáng hôm qua, giá mua vào tăng 50.000 đồng còn bán ra thì đắt thêm 150.000 đồng. Trong khi đó, trên thị trường thế giới, chốt phiên giao dịch 3/5, giá vàng tiếp tục giảm gần 5 USD sau khi đã có phiên đi xuống khi chốt phiên Mỹ tối hôm qua. Theo đó, lúc 9h sáng nay theo giờ Hà Nội, mỗi ounce giao ngay về sát ngưỡng 1.281 USD.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 03/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0,78%, xuống 17.750,91 điểm

Các chỉ số chính đã giảm 3 trong 4 phiên vừa qua, trong khi giá dầu giảm phiên thứ 2 liên tiếp cũng kéo giảm cổ phiếu năng lượng. Tất cả các lĩnh vực chủ chốt S&P 500 đều giảm điểm. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 140,25 điểm, tương ứng 0,78%, xuống 17.750,91 điểm, chỉ số S&P 500 mất 18,06 điểm, hay 0,87%, xuống 2.063,37 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 54,37 điểm, tương đương 1,13%, xuống 4.763,22 điểm.

Ngày 03/05: Dầu thô giảm 2,5%, xuống 43,65 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 1,13 USD, tương ứng 2,5%, xuống 43,65 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 7/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 86 cent, tương đương 1,9%, xuống 44,97 USD/thùng.

Ngày 04/05/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,70/+0,12%**

Giá trị (điểm) ↑ **599.07**

Khối lượng (cp) **143,701,125**

Giá trị (tỷ đồng) **2,404.17**

Số cp tăng giá ↑ **119**

Số cp giảm giá ↓ **120**

Số cp đứng giá → **69**

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,01/-0,02%**

Giá trị (điểm) ↓ **80.67**

Khối lượng (cp) **44,737,563**

Giá trị (tỷ đồng) **541.43**

Số cp tăng giá ↑ **100**

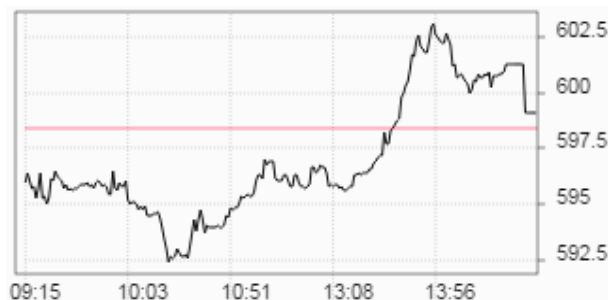
Số cp giảm giá ↓ **114**

Số cp đứng giá → **169**

TỔNG QUAN GD NĐTNN

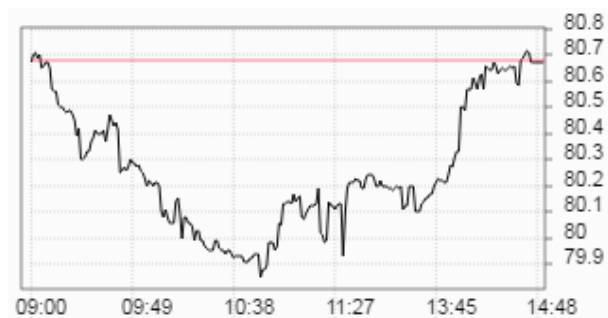
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	15,698,528	1,853,400
BÁN	8,148,782	1,375,911
MUA - BÁN	7,549,746	477,489

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
GIL	45	45.4	45.4	44.8	13,120	↑ 6.8%
HOT	20.5	20.5	20.5	20.5	10	↑ 6.8%
VIS	8.9	9.5	9.5	8.9	377,880	↑ 6.7%
HDG	25.5	27.2	27.2	25.5	18,390	↑ 6.7%
KSA	6	6.4	6.4	5.9	3,414,870	↑ 6.7%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VBC	58	58.3	58.3	58	6,200	↑ 10.0%
SPI	6.3	6.6	6.6	6.2	752,304	↑ 10.0%
GMX	20	22	22	20	1,800	↑ 10.0%
MCC	15.5	16.6	16.6	14.9	48,600	↑ 9.9%
TA9	26.9	26.9	26.9	26.9	1,500	↑ 9.8%

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 04/05, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 92,32 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 90,9 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 1,42 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (660.000 cp), VND (484.400 cp), VGS (197.100 cp), BVS (94.100 cp), PVS (93.700 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (554.000 cp), VGS (220.000 cp), KLS (219.600 cp), PLC (74.200 cp), BCC (44.000 cp).

Ngày 04/05/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 43.5 - 44.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 46.0 - 47.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 46.0 - 47.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.5 - 44.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 46.0 - 47.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật			
ACC	↓	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	→
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 45.5 - 48.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 50.0 - 52.5

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 50.0 - 52.5.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.5 - 48.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 50.0 - 52.5. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật			
ACC	↓	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	→
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Ngày 04/05/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX



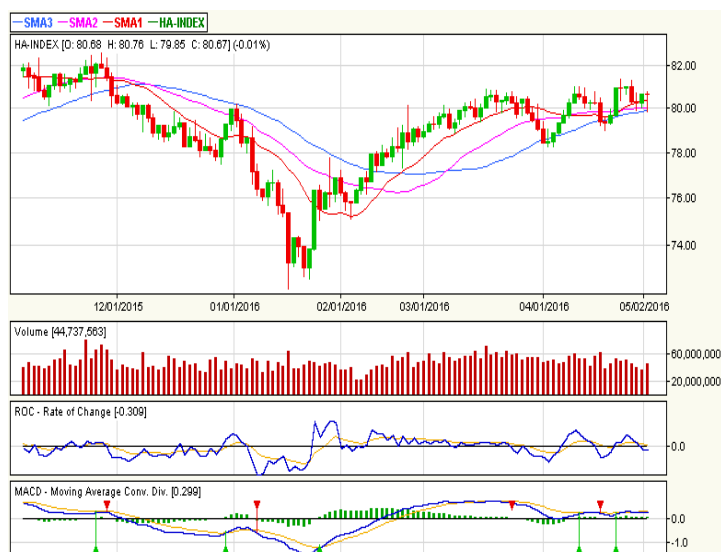
MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 580 - 585 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	→	Trung tính	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	→	Trung tính
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

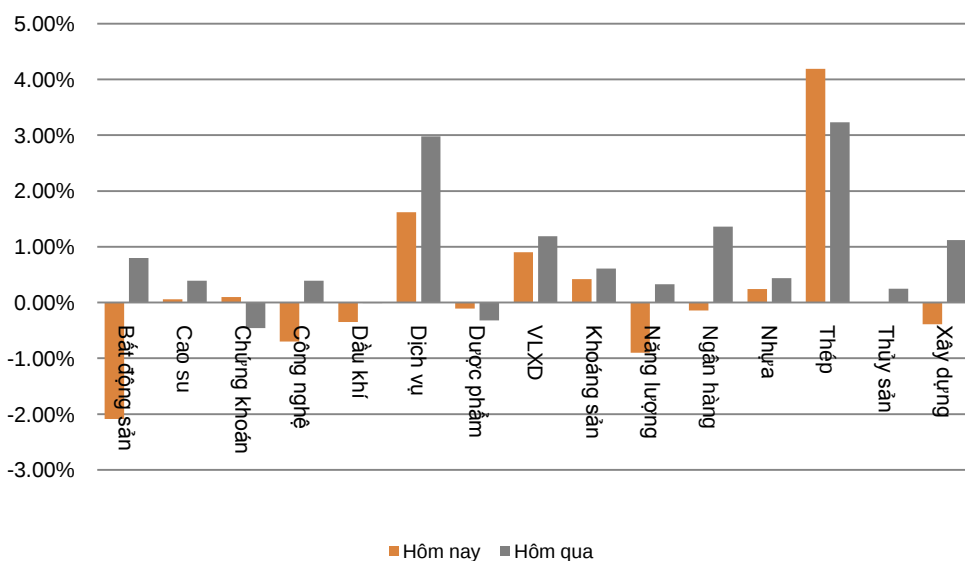
ACC	→	Trung tính	MFI	→	Trung tính
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	→	Trung tính
CCI	→	Trung tính	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Ngày 04/05/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -2.09%
Cao su	↑ 0.06%
Chứng khoán	↑ 0.10%
Công nghệ	↓ -0.70%
Dầu khí	↓ -0.35%
Dịch vụ	↑ 1.62%
Dược phẩm	↓ -0.11%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.90%
Khoáng sản	↑ 0.42%
Năng lượng	↓ -0.90%
Ngân hàng	↓ -0.14%
Nhựa	↑ 0.24%
Thép	↑ 4.19%
Thủy sản	→ 0.00%
Xây dựng	↓ -0.39%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dịch vụ	PAN	37.6	38.3	↑ 0.7	↑ 1.9%	141,510
	OCH	6.1	6.4	↑ 0.3	↑ 4.9%	1,400
	TCT	54	53	↓ -1.0	↓ -1.9%	6,200
	DSN	62	62.5	↑ 0.5	↑ 0.8%	8,960
	VNC	33.3	33.3	→ 0.0	→ 0.0%	8,314
Vật liệu xây dựng	HT1	27.5	27.5	→ 0.0	→ 0.0%	69,080
	VCS	105	108	↑ 3.0	↑ 2.9%	128,911
	BCC	13.4	13.3	↓ -0.1	↓ -0.8%	163,600
	NNC	68	67	↓ -1.0	↓ -1.5%	32,330
	BTS	8.2	8.2	→ 0.0	→ 0.0%	200
Thép	HPG	33.5	35	↑ 1.5	↑ 4.5%	6,404,100
	HSG	47	50	↑ 3.0	↑ 6.4%	1,930,890
	POM	10.4	10.3	↓ -0.1	↓ -1.0%	9,170
	TLH	9.9	10.5	↑ 0.6	↑ 6.1%	1,338,150
	DTL	10.2	10.2	→ 0.0	→ 0.0%	13,910
	VGS	11.9	12	↑ 0.1	↑ 0.8%	1,807,408

Ngày 04/05/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
BPC	Mua	Mở	12.4	16.3	20.0	↑	61.3%	↑	31.5%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	48.1	55.2	↑	20.3%	↑	4.8%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	27.8	37.7	↑	32.7%	↓	-2.1%	01/02/2016	Cổ tức 15%
HAG	Mua	Mở	7.9	7.5	11.2	↑	41.8%	↓	-5.1%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	21.6	29.1	↑	39.9%	↑	3.8%	26/04/2016	
ITA	Mua	Mở	4.7	4.5	6.5	↑	38.3%	↓	-4.3%	26/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	13.7	15.5	↑	18.3%	↑	4.6%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	18.9	24.7	↑	29.3%	↓	-1.0%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	52.5	72.4	↑	47.8%	↑	7.1%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.6	15.4	↑	15.8%	↑	2.3%	26/04/2016	
Trung bình:								↑	4.2%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
FPT	Mua	Đóng	44.8	54.5	54.2	↑	21.0%	↑	21.7%	14/08/2015	13/11/2015
TLG	Mua	Đóng	59	87	86.2	↑	46.1%	↑	47.5%	17/04/2015	17/11/2015
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑	78.6%	↑	50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑	51.5%	↑	36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑	35.7%	↑	21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑	61.8%	↑	13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑	21.1%	↑	7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36	49.8	49	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
Trung bình:								↑	30.2%		

Ngày 04/05/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VHC	13/04/2016	Nắm giữ [+5%]	30.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua [+27%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ [+13%]	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua [+17%]	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 04/05/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 04/05/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 04/05/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/05/2016	05/05/2016	26/05/2016	CLC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	63	0 (0%)
n/a	n/a	04/05/2016	B82	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	5.7	0 (0%)
04/05/2016	05/05/2016	16/05/2016	MEF	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	0.9	0 (0%)
04/05/2016	05/05/2016	20/05/2016	SSM	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	15.3	0.3 (2%)
04/05/2016	05/05/2016	16/05/2016	VCA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	12.398	-0.002 (-0.02%)
04/05/2016	05/05/2016	26/05/2016	VIT	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	23.6	0.3 (1.29%)
04/05/2016	05/05/2016	13/05/2016	CTI	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	24	0.4 (1.69%)
04/05/2016	05/05/2016	16/05/2016	VFG	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	64.5	0 (0%)
n/a	04/05/2016	05/05/2016	VLF	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	1.2	0.1 (9.09%)
04/05/2016	05/05/2016	n/a	PPI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	5	0.1 (2.04%)
n/a	n/a	04/05/2016	KSD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên lần 2 năm 2016	4	0.1 (2.56%)
04/05/2016	05/05/2016	n/a	FLC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6.8	-0.1 (-1.45%)
04/05/2016	05/05/2016	n/a	DOP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	14.8	0 (0%)
04/05/2016	05/05/2016	n/a	TA9	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.1	33.1	3 (9.97%)
04/05/2016	05/05/2016	n/a	TA9	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.25	33.1	3 (9.97%)
n/a	n/a	04/05/2016	E1VFN30	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,000 CP	9.5	0.1 (1.06%)
05/05/2016	06/05/2016	n/a	VE8	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	10.6	-0.1 (-0.93%)
05/05/2016	06/05/2016	n/a	VE8	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	10.6	-0.1 (-0.93%)
05/05/2016	06/05/2016	n/a	VE8	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	10.6	-0.1 (-0.93%)
05/05/2016	06/05/2016	n/a	SCO	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	1.7	0 (0%)
n/a	n/a	05/05/2016	PVA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên lần 3 năm 2016	1.2	0 (0%)
05/05/2016	06/05/2016	03/06/2016	BTW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 650 đồng/CP	16.086	-0.014 (-0.09%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.